

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 17-01-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ

Ông Nguyễn Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm Sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Thôn Quảng Đ, xã Đạo N, huyện Đăk R, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2017. Hiện đang bị tạm giam – Có mặt.

2. Lê Thanh T, sinh năm 1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ d, thị trấn Kiến Đ, huyện Đăk R, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Sửa máy cưa; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Th, sinh năm: 1968 và con bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2017 đến ngày 22/8/2017 được tại ngoại – Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Ngọc Anh Tr, sinh năm: 1997 – vắng mặt

Địa chỉ: Tổ d, thị trấn Kiến Đ, huyện Đăk R, tỉnh Đăk Nông

- Anh Lê Văn Th, sinh năm: 1968 – có mặt

Địa chỉ: Tổ d, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 35 phút ngày 30/6/2017 tại phòng trọ số 03 của ông Tôn Đức Hùng ở tổ d, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lắp phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Tr đang thực hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Anh Tra và thu giữ 01 gói nilon (dạng ống nhựa) màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá) trong túi quần bên phải của Tr, 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, số imei 354877082474886 đã qua sử dụng; thu giữ trên người Nguyễn Ngọc Anh Tra số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, số imei 353051068640156 đã qua sử dụng. Khám xét phòng trọ 104 nhà nghỉ Tiến D ở tổ d, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R là nơi Tr đang thuê trọ. Lúc này có Lê Thanh T, Trần Duy H và Lê Thanh V, thu giữ tại bàn uống nước 02 gói nilon (dạng ống nhựa) màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá); 01 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy đá, 01 ống hút bằng nhựa gắn với một đoạn ống thủy tinh dài khoảng 2,5 cm, 01 bình được chế từ ly thủy tinh gắn với cổ chai nhựa cùng 03 bật lửa ga các loại và 01 kéo bằng inox; thu giữ tại vị trí đầu tủ trong phòng 01 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy đá, 01 tấm nhựa kích thước (25 x 12)cm. Thu giữ trên giường 01 điện thoại di động Iphone số imei 013349006945311 (của T), 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu đen (của Tr), 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu mặt sau màu trắng, mặt trước màu đen, mặt kính bị rạn nứt nham nhở (của H).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lắp, Nguyễn Văn Tr đã khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 29/6/2017, Lê Thanh T đến phòng trọ 104 nhà nghỉ Tiến D là nơi Tr đang thuê trọ để chơi. Khi T đến có Trần Duy H cũng đang ở phòng trọ. T hỏi Tr có ma túy đá để sử dụng không, Tr trả lời không còn. T nói biết một người bán ma túy giá 1.100.000 đồng 1 gốc 8 ma túy. Tr đưa cho T 500.000 đồng để T đi mua ma túy về cùng sử dụng. T có nói không đủ tiền để mua thì Tr nói T cứ bỏ thêm ra rồi Tr trả lại cho T sau. T cầm tiền rồi sử dụng xe mô tô BKS 48B1-18297 đi đến khu vực cổng trường Trần Quang Khải thuộc xã Kiến Thành tìm một nam thanh niên tên là Tù (không rõ nhân thân lai lịch) mà T quen biết từ trước mua 1 gốc 8 ma túy trị giá 1.000.000 đồng, trong đó T bỏ ra thêm 500.000 đồng. Sau khi có ma túy T đem về cho Tr rồi cùng Tr, H sử dụng một phần ma túy, phần còn lại H cất trên nóc tủ đựng quần áo trong phòng. Khoảng 30 phút sau, Võ Văn M đến gặp Tr và hỏi mua ma túy của Tr với số tiền 500.000 đồng. Tr lấy số ma túy còn lại mà T vừa mua về vào trong nhà vệ sinh phân ra một phần và dùng kéo cắt vỏ chai nước lọc ra cho ma túy vào rồi hàn kín lại bán cho M. Sau khi M đi về Tr, T, H lại tiếp tục sử dụng ma túy và Tr nói với T sẽ bán ma túy để lấy lại tiền gốc ban đầu bỏ ra nhưng T không nói gì. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Ngọc Anh Tra gọi điện cho Tr hỏi mua ma túy thì M lấy điện thoại từ Tra nói Tr bán cho M 01 cái

5 (có nghĩa là M hỏi mua của Tr ma túy trị giá 500.000 đồng). Tr nói không còn đủ nhưng M nói còn bao nhiêu đem xuống bấy nhiêu. Tr đem ma túy xuống phòng trọ của Tra rồi cùng M, Tra, Hoàng Thị A sử dụng hết. Đối với số ma túy này do còn ít nên Tr nói M trả bao nhiêu tiền cũng được nên M nói sẽ mời Tr đi nhậu rồi tính tiếp. Nghe M nói vậy nên Tr không lấy tiền của M đối với số ma túy này vì bản thân Tr cũng được sử dụng.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/6/2017, Tr cùng H đi đến phòng trọ của Lê Thanh V ở tổ d, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R choi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Tra gọi điện cho Tr hỏi mua ma túy trị giá 500.000 đồng. Lúc này do T đang ở nhà, nên Tr gọi điện cho T nhờ T đi mua ma túy cho mình để bán lại cho Tra. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi đến phòng trọ của V gặp Tr. Tr đưa cho T 300.000 đồng nói T đi mua 1 gốc 8 ma túy. T nói 300.000 đồng không đủ mua thì Tr nói T bỏ thêm tiền mua cho Tr để Tr bán lại cho người khác rồi trả lại tiền cho T. T điều khiển xe mô tô BKS 48B1-18297 đi đến khu vực cây xăng Quân đội thuộc thôn 6, xã Kiến Th thì gặp Tu mua 1 gốc 8 ma túy. T trả trước cho Tu 300.000 đồng, nợ lại 700.000 đồng và để lại giấy tờ xe mô tô BKS 48B1-18297 để làm tin. Sau khi có ma túy T đem về phòng trọ 104 nhà nghỉ Tiến D đưa cho Tr. Tr phân ra một phần đem bán cho Tra, phần còn lại Tr để lại phòng 104. Khi Tr đi bán cho Tra thì bị bắt quả tang còn T và H phân số ma túy còn lại ra thành hai phần nhỏ mục đích để được sử dụng nhiều lần. Khoảng 10 phút sau V đến phòng 104 nhà nghỉ Tiến D và cùng H, T ngồi chơi thì bị Công an huyện Đắk R'lấp khám xét thu giữ số ma túy cùng toàn bộ tang vật của vụ án như đã nêu ở trên.

Đối với số ma túy qua khám xét thu giữ được tại phòng 104 nhà nghỉ Tiến D, Tr khai nhận mục đích để sử dụng và sẽ bán nếu có người hỏi mua.

Đối với Lê Thanh T mua ma túy cho Tr mục đích là để cùng Tr sử dụng. T không biết việc Tr sẽ bán lại cho người khác để lấy lại tiền gốc ban đầu và khi bán Tr cũng không nói gì với T. Mặt khác số tiền mua ma túy là của Tr bỏ ra, bản thân T không được hưởng lợi ích vật chất gì. Lần mua ma túy chiều ngày 30/6/2017, trước khi đi mua ma túy hộ Tr thì Tr có nói với T việc Tr sẽ bán lại ma túy cho người khác để lấy tiền trả cho T. T vẫn đi mua ma túy cho Tr vì bản thân T sẽ được Tr cho sử dụng ma túy không mất tiền.

Tại Kết luận giám định số: 46/GĐ - PC54 ngày 07/7/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông có kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang là ma túy, là Methamphetamine, trọng lượng 0,2031 gam. Tinh thể màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét là ma túy, là Methamphetamine, trọng lượng mẫu vật là 0,2612 gam. Mẫu vật được hoàn lại sau giám định có tổng trọng lượng 0,2777 gam.

Tại Cáo trạng số: 70/CTr - VKS ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và quyết định truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Lê Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 04 tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án, trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 0,2777 gam ma túy đá được hoàn lại sau giám định; 02 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy đá, 01 ống hút bằng nhựa gắn với một đoạn ống thủy tinh dài khoảng 2,5 cm, 01 bình được chế từ ly thủy tinh gắn với cổ chai nhựa cùng 03 bật lửa ga các loại và 01 kéo bằng inox; 01 tấm nhựa kích thước (25 x 12)cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone số imei 013349006945311, 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, số imei 354877082474886 của Nguyễn Văn Tr và Lê Thanh T dùng vào việc phạm tội.

Truy thu số tiền 1.000.000 đồng do Nguyễn Văn Tr phạm tội mà có.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc Anh Tr số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, số imei 353051068640156 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Tr không liên quan đến hành vi phạm tội.

Chấp nhận ngày 25/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp trả lại chiếc xe mô tô BKS 48B1-18297 cho ông Lê Văn Th; 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu đen đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn Tr; 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu mặt sau màu trắng, mặt trước màu đen, mặt kính bị rạn nứt nham nhở cho Trần Duy H là tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với đối tượng tên Tu là người có hành vi bán trái phép ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng Võ Văn M, Nguyễn Ngọc Anh Tra có hành vi mua trái phép chất ma túy về để sử dụng và Trần Duy H, Lê Thanh V, Hoàng Thị A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Ngày 30/6/2017 Lê Thanh T đã đi mua 0,4643 gam ma túy, tên chất là Methamphetamine với giá tiền 1.000.000 đồng cho Nguyễn Văn Tr để Tr phân ra một phần bán lại cho Nguyễn Ngọc Anh Tra với số tiền 500.000 đồng thì bị bắt. Ngoài ra ngày 29/6/2017 T cũng đi mua hộ cho Tr ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng để được cùng Tr sử dụng và sau đó Tr bán lại cho Võ Văn M một phần ma túy với số tiền 500.000 đồng. Như vậy Tr đã hai lần bán ma túy trái phép thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng. Đối với T mặc dù ngày 30/6/2017 biết Tr nhờ mua ma túy về để bán lại cho người khác nhưng vẫn đi mua hộ do đó T phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với Tr về lần bán ma túy ngày 30/6/2017. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của Lê Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phải biết được việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, đem lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì muốn có ma túy để sử dụng cho nhu cầu của cá nhân và bán ma túy cho các con nghiện khác để kiếm lời mà các bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo Tr là người khởi xướng cầm đầu cũng là người thực hành tích cực và đã 02 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, bị cáo T mặc dù ngày 30/6/2017 biết Tr nhờ mình đi mua ma túy về để bán lại cho người khác nhưng vẫn đi mua hộ nhưng với vai trò giúp sức. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo Tr mức hình phạt cao hơn bị cáo T thì mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[3]. *Tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo Tr đã 02 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, đây là tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo T tham gia cùng bị cáo Tr bán một lần ma túy nhưng với vai trò giúp sức nên chỉ bị xét xử khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Tr đã tự nguyện khai ra lần phạm tội trước mà chưa bị phát hiện nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Lê Thanh T quá trình tham gia công tác đoàn tại thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp được tặng thưởng giấy khăng là đã có thành tích xuất sắc trong công tác được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. *Về vật chứng vụ án*: Xét 0,2777 gam ma túy đá được hoàn lại sau giám định; 02 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy đá, 01 ống hút bằng nhựa gắn với một đoạn ống thủy tinh dài khoảng 2,5 cm, 01 bình được chế từ ly thủy tinh gắn với cổ chai nhựa cùng 03 bật lửa ga các loại; 01 kéo bằng inox và 01 tấm nhựa kích thước (25 x 12)cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Xét 01 điện thoại di động Iphone số imei 013349006945311 của Nguyễn Văn Tr và 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, số imei 354877082474886 của Lê Thanh T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Xét số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Tr bán ma túy 02 lần có được đây là số tiền bị cáo Tr thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Tr sung công quỹ Nhà nước.

[6]. Trả lại cho Nguyễn Ngọc Anh Tra số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, số imei 353051068640156 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Tra không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7]. Chấp nhận ngày 25/9/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp trả lại chiếc xe mô tô BKS 48B1-18297 cho ông Lê Văn Th; 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu đen đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn Tr; 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu mặt sau màu trắng, mặt trước màu đen, mặt kính bị rạn nứt nham nhở cho Trần Duy H là tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8]. Đối với đối tượng tên Tu là người có hành vi bán trái phép ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[9]. Đối với đối tượng Võ Văn M, Nguyễn Ngọc Anh Tra có hành vi mua trái phép chất ma túy về để sử dụng và Trần Duy H, Lê Thanh V, Hoàng Thị A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã

ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

[11]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/7/2017.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p, s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2017 đến ngày 22/8/2017 .

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,2777 gam ma túy đá được hoàn lại sau giám định; 02 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy đá, 01 ống hút bằng nhựa gắn với một đoạn ống thủy tinh dài khoảng 2,5 cm, 01 bình được chế từ ly thủy tinh gắn với cổ chai nhựa cùng 03 bật lửa ga các loại và 01 kéo bằng inox; 01 tấm nhựa kích thước (25 x 12)cm *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng)*.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone số imei 013349006945311 của Nguyễn Văn Tr và 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, số imei 354877082474886 của Lê Thanh T *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng)*.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Tr.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc Anh Tra số tiền 500.00 đồng và 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, số imei 353051068640156 đã qua sử dụng.

Chấp nhận ngày 25/9/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’lấp trả lại chiếc xe mô tô BKS 48B1-18297 cho ông Lê Văn Th; 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu đen đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn Tr; 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu mặt sau màu trắng, mặt trước màu đen, mặt kính bị rạn nứt nham nhở cho Trần Duy H.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Lê Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Công Tài